

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Thanh**.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh **Nguyễn Văn L** trình bày: Anh và chị **Phạm Thị H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/3/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, cãi vã và luôn ở trong trạng thái căng thẳng. Năm 2016 chị H đi lao động tại Đài Loan, anh không đồng ý nhưng chị vẫn cố tình đi. Năm đầu thỉnh thoảng chị H gọi điện về nhà nhưng vợ chồng vẫn không

hòa hợp, chị H có gửi tiền về để trả nợ nhưng từ năm thứ hai chị H không gửi tiền về. Năm 2020, anh sang Đài Loan để hàn gắn tình cảm vợ chồng và khuyên chị H về nước cùng nuôi dạy con cái nhưng chị không nghe và có biểu hiện không chung thủy với anh. Cuối năm 2021 anh trở về Việt Nam và xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/4/2013 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 29/4/2015, hiện các con đang ở với anh. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh L không cung cấp được địa chỉ của chị H nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị H. Ông Phạm Đình S và bà Hoàng Thị T (bố, mẹ đẻ chị H) trình bày: Ông, bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H tại Đài Loan nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị H vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại với gia đình. Ông, bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết, thông qua gia đình chị H trình bày anh L chơi bời, không quan tâm đến chị, nhiều lần chị gọi điện nhưng anh L không nghe, bản thân anh L cũng không liên lạc với chị. Tuy nhiên, việc ly hôn chờ đến khi nào chị về nước thì mới giải quyết. Chị xác định vợ chồng có hai con chung như anh L trình bày là đúng, hiện các con đang ở với anh L. Do chị có quan điểm khi nào về nước thì mới giải quyết ly hôn nên chị không có quan điểm về việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Ngoài ra, bà Hoàng Thị T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến năm 2017 chị H đi lao động tại Đài Loan, được ba năm chị về phép sau đó quay lại Đài Loan thì anh L cũng sang Đài Loan làm ăn nhưng chỉ được một năm thì vợ chồng xảy ra cãi nhau nên anh L về nước. Sau khi về nước anh L không chung thủy với chị H và đã từ lâu anh không qua lại gia đình bà, tuy nhiên việc ly hôn là do vợ chồng quyết định.

Qua xác minh tại chính quyền, địa phương nơi anh L, chị H đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh L, đến năm 2016 chị H đi lao động ở nước ngoài có lần về phép sau đó lại đi làm ăn. Anh L ở nhà nuôi con và chờ đợi thời gian cũng đã lâu nhưng chị H vẫn chưa về nước. Nay, anh L có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung của anh L và chị H là cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Thị Kiều O có nguyện vọng được ở với anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ

luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn L ly hôn chị Phạm Thị H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Thị Kiều O cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L sinh sống tại Việt Nam, bị đơn chị Phạm Thị H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn Chi Đoàn, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, hiện chị H đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án, anh L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị H tại Đài Loan. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông S và bà T là bố, mẹ đẻ chị H, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/3/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, chị H đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2020 anh cũng sang Đài Loan làm ăn cùng chị nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà còn nghi ngờ tình cảm của nhau. Từ đó vợ chồng không quan tâm và không chia sẻ với nhau, mỗi khi chị liên lạc về nhà là anh không nghe, bản thân anh cũng không liên lạc với chị, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn chị H. Thông qua gia đình, chị H cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên chị không đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chị có quan điểm khi nào về nước chị mới giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh L ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/4/2013 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 29/4/2015, hiện các con đang ở với anh L. Anh L đề nghị được tiếp tục

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Thị Kiều O có nguyện vọng được ở với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hơn nữa chị H cũng không có quan điểm đề nghị được nuôi con. Cháu Nguyễn Gia B và Nguyễn Thị Kiều O đang do anh L nuôi dưỡng ổn định, các cháu vẫn phát triển rất tốt. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Thị Kiều O cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L tạm thời không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn L ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/4/2013 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 29/4/2015 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004970 ngày 02/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường